

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 71/2018/HSST
Ngày: 13/9/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Long.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Xuân Thụ.
2. Ông Hoàng Tuyển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2018, tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 73/2018/HSST, ngày 01 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn C, sinh năm 1995; tại tỉnh Đắk Lắk; Tên gọi khác: Không; Chứng minh nhân dân số: 241606355; Trú tại: thôn TN, xã ET, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1972, con bà: Lê Thị T, sinh năm 1972; gia đình có 4 người con, bị cáo là con thứ 2; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07/5/2018 chuyển tạm giam ngày 10/5/2018 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ea H'Leo.

Nhân thân: Ngày 17/4/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 121/2015/HSST ngày 17/4/2015. Chấp hành xong hình phạt ngày 28/01/2016.

2. Họ và tên: Đặng Văn Ch, Sinh năm 1998, tại tỉnh Đắk Lắk; Tên gọi khác: Không; Chứng minh nhân dân số: 241709663; Trú tại: thôn LH, xã PL, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông: Đặng Văn C, sinh năm 1959, con bà: Phạm Thị C, sinh năm 1964; gia đình có 5 người con, bị cáo là con thứ 4; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ea H'Leo từ ngày 27/4/2018.

- Người bị hại: Chị Trần Thị Thúy H, sinh năm 1978. Trú tại: Thôn ĐK, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt (chị H ủy quyền cho chồng là anh Nguyễn Đức M, tham gia tố tụng).

- Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại, anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1974.

Trú tại: Thôn ĐK, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn YK, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1976.

Trú tại: thôn HH, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1974.

Trú tại: Thôn ĐK, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 9 giờ 30 phút ngày 26 tháng 4 năm 2018, Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô BKS 47E1-175.54 đến rủ Đặng Văn Ch đi trộm cắp tài sản thì Ch đồng ý. Sau đó C điều khiển xe chở Ch đến khu vực xã E, huyện E tìm tài sản để trộm cắp. Khoảng 11 giờ cùng ngày khi đi đến nhà bà Nguyễn Thị L (thôn T, xã E, huyện E) thì thấy nhiều xe mô tô của khách dự đám cưới gần đó đang dựng trong sân nhà bà L nhưng không có người trông coi, C tiếp tục điều khiển xe đi cách nơi tổ chức đám cưới khoảng 70m thì dừng lại, C bảo Ch ngồi trên xe cảnh giới, còn C đi bộ xuống nhà bà L và đi đến chỗ chiếc xe Hon da SH 150 màu đỏ đen BKS 47E1-184.79 rồi dùng vạm phá khóa ổ khóa điện chiếc xe này và điều khiển đến nơi Ch đứng. Sau đó C và Ch mỗi người điều khiển một chiếc đến rẫy cà phê của anh Mai Văn T (thôn TN, xã E, huyện K) để cất dấu xe mô tô vừa trộm được. Tại đây, C mở cốp xe ra thì thấy 01 cái điện thoại di động hiệu NoKia 105 màu đen, C lấy đưa cho Ch, Ch vút lại gần nơi giấu xe. Sau đó cả hai đi về nhà.

Khoảng 18 giờ cùng ngày C và Ch đến lấy xe đi tiêu thụ, khi đang trên đường lên Buôn Ma Thuột để tiêu thụ thì bị anh Nguyễn Đức M (chồng chị H) và Nguyễn Văn Ph phát hiện, phối hợp với Công an huyện Krông Năng bắt giữ được Ch, còn C chạy thoát. Đến ngày 07/5/2015 C ra đầu thú.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo đã thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH150, màu đỏ đen, biển kiểm soát 47E1-184.79 mà các đối tượng lấy trộm và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh đen của Đặng Văn Ch.

Đối với 01 vạm phá khóa bằng kim loại mà Nguyễn Văn C sử dụng để phá khóa xe mô tô, sau khi thực hiện hành vi phạm tội C đã vút bỏ nên không thu giữ được. Đối

với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen là của chị Trần Thị Thúy H mà Ch vớt ở nơi cất giấu xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả.

Tại Biên bản định giá tài sản số 272/BB-ĐGTS ngày 27/4/2018, của Hội đồng định giá tài sản huyện Ea H'Leo, kết luận: 01 mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH150, màu đỏ đen, biển kiểm soát 47E1-184.79, trị giá: 55.000.000 đồng.

Tại Biên bản định giá tài sản số 473/BB-ĐGTS ngày 16/7/2018, của Hội đồng định giá tài sản huyện Ea H'Leo, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, trị giá: 300.000 đồng.

Cáo trạng số 74/KSĐT-HS, ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo truy tố Nguyễn Văn C và Đặng Văn Ch, về tội: Trộm cắp tài sản, theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố Nguyễn Văn C và Đặng Văn Ch, phạm tội “trộm cắp tài sản”. Áp dụng Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; Xử phạt Đặng Văn Ch từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo, giao trả chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47E1-184.79 cho chị Trần Thị Thúy H và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh đen cho Đặng Văn Ch.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản thì người bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Người bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng

hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận lợi dụng sự sơ hở của người dân trong việc quản lý, trông coi tài sản nên các bị đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH150, màu đỏ đen, biển kiểm soát 47E1-184.79 và 01 điện thoại Di động Nôkia 105 của chị Trần Thị Thúy H như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Giá trị tài sản được định giá là 55.300.000đ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều có đủ nhận thức, biết được hành vi của mình là phạm tội. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

1. “Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm”.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

....

c) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000đ đến dưới 200.000.000đ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn gây mất ổn định về an ninh, trật tự tại địa phương. Nạn trộm cắp xe mô tô, ngày càng có chiều hướng gia tăng, thủ đoạn tinh vi và manh động, gây hoang mang, bức xúc, bất bình và lo lắng trong nhân dân. Do vậy, cần có hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Trong vụ án này có hai bị cáo, vai trò và nhân thân khác nhau, do vậy cần phân hóa để có hình phạt phù hợp với từng bị cáo:

Đối với Nguyễn Văn C là người khởi xướng, rủ rê; chuẩn bị công cụ phạm tội và cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô của chị H, do vậy bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án mặt khác bị cáo là người có nhân thân xấu, trước đây cũng đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù (bản án số 121/HSPT ngày 17/4/2015). Chấp hành xong hình phạt ngày 28/01/2016, nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, sửa chữa bản thân mà tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện bản tính lười lao động và ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã

hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật đồng thời phát huy tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với Đặng Văn Ch là người giữ vai trò đồng phạm giúp sức, cảnh giới để C thực hiện hành vi phạm tội, do đó bị cáo có vai trò thấp hơn C, nên cần có hình phạt thấp hơn, tuy nhiên bị cáo phạm tội nghiêm trọng, nên cũng cần cách ly bị cáo để cải tạo một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo C sau khi bỏ trốn đã ra đầu thú, bị cáo có ông nội là người có công cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến và được người bị hại làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Ch có ông ngoại là người có công cách mạng được tặng thưởng Huân chương, Huy chương kháng chiến và có cậu ruột là liệt sĩ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng nhằm giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo.

Xét mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

Đối với anh Nguyễn Văn Q là chủ sở hữu chiếc xe mô tô BKS 47E1-175.54 mà bị cáo C sử dụng làm phương tiện thực hiện tội phạm nhưng C tự lấy đi, anh Q không biết nên không có lỗi, không cấu thành tội phạm.

[3] Về xử lý vật chứng: Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo, ra quyết định xử lý vật chứng giao trả chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47E1-184.79 cho chị Trần Thị Thúy H và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh đen cho Đặng Văn Ch là phù hợp đúng pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản và tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C, Đặng Văn Ch, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 10/5/2018.

Đặng Văn Ch 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 27/4/2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo, xử lý vật chứng giao trả chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47E1-184.79 cho chị

Trần Thị Thúy H và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh đen cho Đặng Văn Ch.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc Nguyễn Văn C, Đặng Văn Ch mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Ea H'Leo;
- Cơ quan THAHS CA huyện Ea H'Leo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện E;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

Bùi Văn Long